

Luật Phá Sản và Việc Giải Quyết Các Lợi Ích Có Bảo Đảm tại Việt Nam

Các Nhà Đầu Tư tại Việt Nam và những người có lợi ích trong tình hình kinh tế hiện nay sẽ lưu ý rằng cùng với giai đoạn tăng trưởng kinh tế nhanh liên tục trong thời gian qua thì cũng đã có một số doanh nghiệp bị tổn thất. Bất kỳ những ai quan sát nền kinh tế Việt Nam trong thời gian qua cũng đã nhận thấy những khó khăn mà Vinashin, một tổng công ty đóng tàu nhà nước, đã gặp phải. Trong khi dĩ nhiên Vinashin là một tổng công ty nhà nước lớn hơn rất nhiều so với đại đa số các công ty khác, và dĩ nhiên phụ thuộc vào các yếu tố bắt buộc phi thương mại nhiều hơn do là một tổng công ty nhà nước, các nhà quan sát khách quan sẽ lưu ý đến một điều không thể tránh khỏi khi đo nhiệt độ nền kinh tế của một quốc gia.

Đã đến lúc Tổ Chuyên Môn về Tái Cơ Cấu và Giải Thể Doanh Nghiệp của Frasers chuẩn bị một loạt bài về khung pháp lý liên quan đến phá sản và giải quyết các lợi ích có bảo đảm tại Việt Nam.

Trong chuyên mục này, chúng tôi sẽ xét luật liên quan đến việc phá sản tại Việt Nam và xem xét thủ tục điển hình phát sinh trong suốt thủ tục phá sản:

- *khi nào một doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán;*
- *nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản; và thủ tục phá sản nói chung;*
- *quản lý và giải quyết tài sản trong trường hợp phá sản sau khi tòa án ban hành một Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản liên quan đến việc phá sản của doanh nghiệp;*
- *lập và điều hành các hội nghị chủ nợ; khả năng thu hồi hoặc thủ tục phục hồi đối với một doanh nghiệp mất khả năng thanh toán; thanh lý và chia tài sản; và tuyên bố phá sản;*
- *giải quyết quyền lợi có bảo đảm cho các chủ nợ có bảo đảm và nguyên tắc thanh lý tài sản bảo đảm*
- *xem xét thủ tục phá sản áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán hoặc các hoạt động dịch vụ tài chính khác*

Luật Phá Sản

Việc phá sản của một doanh nghiệp tại Việt Nam được điều chỉnh bởi Luật Phá Sản số 21/2004/QH10 được Quốc Hội thông qua vào ngày 15 tháng 6 năm 2004 (**Luật Phá Sản**) và các văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm Nghị Quyết số 03/2005/NQ-HĐTP (**Nghị Quyết 03**) ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa Án Nhân Dân Tối Cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá Sản. Luật Phá Sản không mở rộng phạm vi điều chỉnh đến các cá nhân và hộ gia đình, và chỉ áp dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo pháp luật.

Khi nào thì một doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán/lâm vào tình trạng phá sản?

Theo Luật Phá Sản, doanh nghiệp sẽ bị xem là mất khả năng thanh toán/phá sản khi doanh nghiệp đó không có khả năng thanh toán nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu. Theo hướng dẫn của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa Án Nhân Dân Tối Cao (**Tòa Án Tối Cao**) quy định tại Nghị Quyết 03 thì doanh nghiệp sẽ bị xem là phá sản khi tất cả các điều kiện sau đây xảy ra:

- (i) Có nợ đến hạn/đáo hạn;

Nợ đến hạn là các khoản nợ không có bảo đảm hoặc chỉ được bảo đảm một phần (chỉ tính những khoản không có bảo đảm) được các bên có liên quan xác nhận một cách rõ ràng, đi kèm các hồ sơ và tài liệu chứng minh và không có tranh chấp;

- (ii) Chủ nợ đã yêu cầu thanh toán, nhưng doanh nghiệp mất khả năng thanh toán;

Liên quan đến việc yêu cầu thanh toán các khoản nợ đến hạn, phải có bằng chứng cho thấy chủ nợ đã yêu cầu thanh toán, nhưng doanh nghiệp đã không thanh toán được nợ (như thư yêu cầu thanh toán của chủ nợ đối với các khoản nợ quá hạn, v.v...)

Phát sinh quyền/nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Việc mất khả năng thanh toán của một doanh nghiệp sẽ làm phát sinh quyền hoặc nghĩa vụ của các bên sau đây để bắt đầu các thủ tục phá sản (nộp đơn xin phá sản) đối với doanh nghiệp đó. Đối với quyền của các chủ nợ, nếu một doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán thì bất kỳ chủ nợ nào có bảo đảm hoặc bảo đảm một phần cũng có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp đó.¹

Thủ tục phá sản nói chung²

Theo Luật Phá Sản, thủ tục phá sản phải được thực hiện bởi một thẩm phán tòa

¹ Điều 13.1 Luật Phá Sản.

án cấp quận (nhưng chỉ áp dụng đối với các hợp tác xã được đăng ký tại quận có liên quan) hoặc, phổ biến hơn là bởi một thẩm phán hoặc hội đồng thẩm phán gồm ba thẩm phán toàn án cấp tỉnh hoặc thành phố.

Các bước trong thủ tục phá sản của một doanh nghiệp như sau:

- nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản tại tòa án
- chấp nhận hoặc từ chối đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản
- nếu tòa án chấp nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì tòa án có 30 ngày để quyết định có bắt đầu thủ tục phá sản hay không
- tòa chỉ định ban quản lý/thanh lý tài sản
- hội nghị chủ nợ lần đầu tiên
- thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh nếu hội nghị chủ nợ lần đầu tiên quyết định rằng doanh nghiệp có thể được phục hồi
- thanh lý tài sản nếu có bằng chứng cho thấy thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh không áp dụng được hoặc nếu thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh được tiến hành nhưng thất bại
- phân chia tài sản theo thứ tự ưu tiên liên quan
- tuyên bố phá sản.

Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Khi một doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán thì bất kỳ một hoặc

- 2 Thủ tục phá sản của các doanh nghiệp đặc biệt trực tiếp phục vụ quốc phòng và an ninh quốc gia và các doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các lĩnh vực khác thường xuyên và trực tiếp cung ứng sản phẩm và dịch vụ công ích thiết yếu được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật bao gồm Nghị Định 67/2006/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2006 và Nghị Định 114/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 11 năm 2008 và các văn bản pháp luật khác.

nhiều người sau đây có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

- chủ nợ không có bảo đảm hoặc chủ nợ có bảo đảm một phần
- người lao động trong doanh nghiệp thông qua đại diện được cử hợp pháp hoặc đại diện công đoàn
- bản thân doanh nghiệp đó (tự phá sản)
- đại diện phần vốn góp Nhà nước trong doanh nghiệp Nhà nước
- cổ đông, hoặc một nhóm cổ đông, trong công ty cổ phần
- thành viên hợp danh trong công ty hợp danh.

Khi nhận được đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và tiền tạm ứng phí phá sản được nộp bởi người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, nếu tòa án không yêu cầu người nộp đơn sửa đổi đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc bổ sung thêm thông tin thì tòa án thụ lý đơn và phải gửi thông báo việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản cho doanh nghiệp và trong thời hạn 15 ngày, doanh nghiệp phải xuất trình cho tòa án các giấy tờ, tài liệu sau đây:

- báo cáo lãi và lỗ giải trình nguyên nhân làm doanh nghiệp mất khả năng thanh toán (nếu có)
- báo cáo về các biện pháp mà doanh nghiệp đã thực hiện để khắc phục tình trạng mất khả năng thanh toán
- báo cáo chi tiết về tình trạng tài sản doanh nghiệp
- danh sách các chủ nợ bao gồm chi tiết các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà hiện tại doanh nghiệp đến hạn phải trả và những khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà chưa đến hạn phải trả
- danh sách những người mắc nợ của doanh nghiệp bao gồm chi tiết các khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà những người mắc nợ đến hạn phải trả và những khoản nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà chưa đến hạn phải trả
- những tài liệu khác mà tòa án yêu cầu.

Nếu có bằng chứng đầy đủ cho thấy doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày thụ lý đơn tòa án phải ra quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản (**Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản**).

Trước khi ra Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản, tòa án có thể triệu tập phiên họp với sự tham gia của người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, chủ sở hữu

hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và các bên khác có liên quan để xem xét và kiểm tra cẩn cứ. Khi Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản được lập, quyết định này phải được gửi đến doanh nghiệp và viện kiểm sát nhân dân, đăng trên 3 số liên tiếp trên báo địa phương, và thông báo cho các chủ nợ và những người mắc nợ của doanh nghiệp.

Cần chú ý rằng nếu một doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán và cần phải nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản nhưng không nộp đơn trong vòng ba tháng kể từ ngày doanh nghiệp bị xem là mất khả năng thanh toán, thì chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp “phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật”.

Quản Lý Tài Sản

Khi tòa án ban hành một Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản, doanh nghiệp có thể tiếp tục công việc kinh doanh của mình, nhưng các hoạt động của doanh nghiệp sẽ được giám sát và kiểm tra bởi một tổ quản lý/thanh lý tài sản được một tòa án chỉ định.

Thông thường thì ban quản lý hiện hữu sẽ được duy trì. Tuy nhiên, tòa án có thể thay một số hoặc toàn bộ ban quản lý doanh nghiệp nếu hội nghị chủ nợ có yêu cầu và nếu tòa án xét thấy họ không có khả năng quản lý doanh nghiệp hoặc nếu tòa án xét thấy việc tiếp tục quản lý của họ sẽ gây bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong mọi trường hợp, doanh nghiệp bị

nghiêm cấm thực hiện những việc sau đây:

- giấu hoặc tẩu tán tài sản
- thanh toán nợ không có đảm bảo
- từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ của doanh nghiệp
- chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm.

Sau khi nhận được Quyết Định Mở Thủ Tục Phá Sản, doanh nghiệp phải nhận được sự đồng ý bằng văn bản của tòa án trước khi thực hiện:

- cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng hoặc thanh lý tài sản
- nhận tài sản từ một hợp đồng chuyển nhượng
- chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực
- vay tiền
- bán, chuyển đổi cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản
- thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hoặc trả lương cho người lao động trong doanh nghiệp.

Tổ thanh lý/quản lý tài sản

Tại cùng thời điểm quyết định mở thủ tục phá sản được lập, tòa án phải ra quyết định thành lập tổ quản lý/thanh lý tài sản. Tổ quản lý/thanh lý tài sản có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- lập bảng kê toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp
- giám sát, kiểm tra việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp
- đề nghị tòa án quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo toàn tài sản của doanh nghiệp (như đê kè bờ dưới)
- lập danh sách các chủ nợ và người mắc nợ, số nợ phải trả và số nợ phải

đòi của doanh nghiệp

- thu hồi và quản lý tài sản, tài liệu, sổ kế toán và con dấu của doanh nghiệp
- thực hiện phương án phân chia tài sản theo quyết định của tòa án (*Phương Án Phân Chia Tài Sản*)
- phát hiện và đề nghị tòa án ra quyết định thu hồi lại tài sản, giá trị tài sản hay phân chênh lệch giá trị tài sản của doanh nghiệp đã bán bất hợp pháp
- thi hành quyết định của tòa án về việc bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp
- gửi các khoản tiền thu được từ những người mắc nợ và từ việc bán đấu giá tài sản của doanh nghiệp
- thi hành các quyết định khác của tòa án trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

Trừ khi được tòa án giao thêm trách nhiệm thì tổ quản lý/thanh lý tài sản sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc quản lý hàng ngày của doanh nghiệp.

Các biện pháp bảo toàn tài sản

Luật Phá Sản có điều khoản "thu hồi" trong đó quy định trong thời gian ba tháng trước ngày tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì các giao dịch sau đây sẽ bị coi là vô hiệu:

- tăng cho động sản và bất động sản cho người khác
- thanh toán hợp đồng song vụ trong đó phần nghĩa vụ của doanh nghiệp rõ ràng là lớn hơn phần nghĩa vụ của bên kia
- thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn
- thực hiện việc bảo đảm bằng tài sản thông qua thế chấp hoặc cầm cố đối với các khoản nợ cũ
- các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của doanh nghiệp

Tổ quản lý/thanh lý tài sản chịu trách nhiệm thu hồi những tài sản mà tòa án tuyên bố là giao dịch vô hiệu.

Trong trường hợp cần thiết Tổ quản lý, thanh lý tài sản có thể đề nghị tòa án ra quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây để bảo toàn tài sản của doanh nghiệp:

- cho bán những hàng hoá dễ bị hư hỏng, hàng hoá sắp hết thời hạn sử dụng, hàng hoá không bán đúng thời điểm sẽ có khó khả năng tiêu thụ
- kê biên, niêm phong tài sản của doanh nghiệp
- phong tỏa tài khoản của doanh nghiệp
- Niêm phong kho, quỹ, thu giữ và quản lý số ké toán, tài liệu liên quan của doanh nghiệp
- Cấm hoặc buộc doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện một số hành vi nhất định.

Hội Nghị Chủ Nợ

Một doanh nghiệp bị tòa án cho là mất khả năng thanh toán phải chuẩn bị một bản kiểm kê và định giá tài sản đầy đủ không quá 30 ngày kể từ ngày có quyết định mở thủ tục phá sản, nếu doanh nghiệp không thực hiện, tổ quản lý/thanh lý tài sản sẽ thực hiện.

Các chủ nợ của doanh nghiệp phải gửi đến tòa án bằng chứng về các khoản nợ không quá 60 ngày kể từ ngày quyết định mở thủ tục phá sản được công bố trên báo chí và, sau khi kết thúc thời hạn này, tổ quản lý/thanh lý tài sản sẽ có 15 ngày để chuẩn bị một danh sách đầy đủ các chủ nợ và công bố danh sách đó tại tòa án.

Nếu bản kiểm kê tài sản được chuẩn bị trước danh sách các chủ nợ thì tòa án phải triệu tập hội nghị chủ nợ lần thứ nhất không quá 30 ngày sau khi danh sách đầy đủ các chủ nợ được chuẩn bị. Nếu bản kiểm kê được hoàn tất sau danh sách các chủ nợ thì thời hạn có hiệu lực kể từ ngày bản kiểm kê được hoàn tất.

Tại hội nghị chủ nợ lần thứ nhất, tổ trưởng Tổ quản lý/thanh lý tài sản gửi

thông báo tình hình kinh doanh và thực trạng tài chính của doanh nghiệp, kết quả kiểm kê và định giá tài sản, danh sách chủ nợ và người mắc nợ, và những thông tin có liên quan khác.

Chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp trình bày ý kiến và đề nghị về việc tái cơ cấu công việc kinh doanh, khả năng và thời hạn thành toán nợ.

Tiếp theo cuộc thảo luận, nghị quyết được lập thành văn bản và phải được quá nửa số chủ nợ không có bão đầm có mặt tại hội nghị đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bão đầm trở lên thông qua. (**Yêu Cầu Đa Số**). Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất còn có thể đề nghị tòa án chỉ định một người quản lý doanh nghiệp thay thế cho người đang quản lý hiện tại của doanh nghiệp. Nếu không có nghị quyết nào được thông qua thì tòa án sẽ tiến hành thủ tục thanh lý (xin vui lòng xem thêm phần thảo luận bên dưới).

Thủ Tục Phục Hồi

Nếu hội nghị chủ nợ lần thứ nhất thông qua nghị quyết chấp thuận các giải pháp tổ chức lại hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ, Tòa án có thể ra lệnh áp dụng thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp đó.

Trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày hội nghị chủ nợ lần nhất thông qua nghị quyết, doanh nghiệp phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của mình trong đó nêu rõ các giải pháp cần thiết để phục hồi hoạt động kinh doanh và nêu rõ các điều kiện, thời hạn và lịch trình thanh toán nợ. Các giải pháp phải bao gồm các phương án về:

- việc huy động vốn mới
- việc thay đổi mặt hàng sản xuất, kinh doanh
- việc thay đổi công nghệ sản xuất
- việc tái cơ cấu bộ máy quản lý, sáp nhập hoặc chia tách bộ phận sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản xuất
- việc bán lại cổ phần cho chủ nợ để

thanh toán nợ

- việc bán hoặc cho thuê các tài sản không cần thiết và
- các biện pháp hợp pháp khác.

Sau đó, Tòa sẽ phải xem xét lại phương án phục hồi và nếu có yêu cầu sửa đổi, Tòa sẽ đưa phương án này hội nghị chủ nợ để bàn bạc phê duyệt. Nếu nghị quyết được thông qua bởi Yêu Cầu Đá Số tại hội nghị chủ nợ được triệu tập hợp lệ, Tòa sẽ ra lệnh thi hành phương án và giải tán Tổ quản lý/xử lý tài sản.

Sáu tháng một lần doanh nghiệp phải gửi cho Tòa báo cáo về tình trạng thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của mình. Thời hạn tối đa để doanh nghiệp thực hiện phương án này là ba năm, tính từ ngày cuối cùng lệnh thi hành phương án phục hồi này được đăng bao.

Khi doanh nghiệp đã thực hiện xong phương án phục hồi hoặc khi hội nghị chủ nợ thông qua nghị quyết theo Yêu Cầu Đá Số, Tòa sẽ ra lệnh đình chỉ thủ tục phục hồi khi mà doanh nghiệp được xem là đã có khả năng thanh toán trở lại.

Tòa án có quyền thay đổi thủ tục phục hồi thành thủ tục xử lý nếu phương án phục hồi thật sự không thành công.

Xử lý và phân chia tài sản

Nếu hội nghị chủ nợ lần nhất thông qua nghị quyết phục hồi kinh doanh mà doanh nghiệp lại không thực hiện được phương án này; hoặc nếu hội nghị chủ nợ không thông qua nghị quyết phục hồi; hoặc nếu doanh nghiệp thực hiện phương án không thỏa đáng hoặc không thực hiện được phương án mà Tòa đã chấp thuận, Tòa án lúc đó có thể ra lệnh mở thủ tục xử lý tài sản đối với doanh nghiệp đó.

Quyết định của Tòa phải có cơ sở để áp dụng thủ tục xử lý và Phương Án Phân Chia theo các nguyên tắc sau:

- (a) Tất cả nợ có bảo đảm bằng tài sản cầm cố hoặc chấp có trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản sẽ được ưu tiên thanh toán bằng cách xử lý những tài sản này;
- (b) Doanh nghiệp được Nhà nước áp dụng biện pháp đặc biệt đối với tài sản nhằm phục hồi hoạt động kinh doanh của mình nhưng vẫn không phục hồi được và vì vậy phải áp dụng thủ tục xử lý, phải trả lại giá trị của những tài sản đó cho Nhà nước trước khi phân chia tài sản theo thứ tự ưu tiên dưới đây;
- (c) Thứ tự ưu tiên thanh toán đối với những tài sản xử lý và phân chia như sau:
 - phí mở thủ tục phá sản
 - các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động cá nhân
 - các khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ trong danh sách chủ nợ theo nguyên tắc: nếu giá trị tài sản đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình; nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ chỉ được thanh toán nợ theo tỷ lệ tương

ứng.

Nếu tài sản còn lại sau khi đã thanh toán đủ cho các chủ nợ thì phần còn lại này sẽ thuộc về chủ doanh nghiệp, hoặc thành viên hoặc cổ đông của doanh nghiệp, hoặc chủ sở hữu doanh nghiệp Nhà nước tùy từng trường hợp.

Tuyên bố phá sản

Nếu phương án xử lý được thực hiện đầy đủ, hoặc nếu doanh nghiệp không có tài sản để thực hiện Phương Án Phân Chia, Tòa sẽ ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp đã bị phá sản.

Quyết định của Tòa án phải có cơ sở khi tuyên bố doanh nghiệp phá sản và cấm một số nhân viên điều hành của doanh nghiệp đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn từ một đến ba năm. Quyết định phải được gửi và thông báo công khai đến phòng đăng ký kinh doanh để xóa tên doanh nghiệp trong sổ đăng ký kinh doanh.

Quyết định này không miễn trừ nghĩa vụ về tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh đối với chủ nợ chưa được thanh toán nợ. Các nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp được giải quyết theo quy định của luật thi hành án dân sự.

Xử lý Lợi Ích được Bảo Đảm cho chủ nợ có bảo đảm

Điều 27 Luật Phá Sản quy định rằng kể từ ngày Tòa thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, việc xử lý tài sản có bảo đảm của doanh nghiệp cho chủ nợ có bảo đảm phải tạm đình chỉ, trừ các

trường hợp Tòa án cho phép dựa trên các điều kiện sau:

- (i) tài sản yêu cầu xử lý là tài sản bảo đảm cho khoản nợ đến hạn;
- (ii) việc xử lý các tài sản đó sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; và
- (iii) chủ nợ có bảo đảm phải gửi đơn trình bày các lý do cho việc xin xử lý tài sản và các lý do đó phải chính đáng cũng như việc xử lý này là cần thiết đối với chủ nợ có bảo đảm.

Nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm

Nếu yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp được Tòa chấp thuận, việc xử lý này phải được tiến hành phù hợp với các nguyên tắc và thủ tục sau đây:

- (a) Nếu tài sản bảo đảm được sử dụng để bảo đảm việc thực hiện một nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản đó sẽ được thực hiện theo thỏa thuận của các bên; nếu không có thỏa thuận này thì tài sản sẽ được bán đấu giá theo quy định của pháp luật.
- (b) Đối với các chủ nợ có bảo đảm theo Luật Phá Sản, trong trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp thì các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố có trước khi Tòa thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản sẽ được ưu tiên thanh toán bằng tài sản đó; nếu giá trị tài sản thế chấp hoặc cầm cố không đủ để

thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ không được bảo đảm và phải được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của doanh nghiệp; và nếu giá trị của tài sản thế chấp hoặc cầm cố lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch sẽ được nhập vào giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp đó.

- (c) Việc xử lý tài sản bảo đảm phải được thực hiện một cách khách quan, công khai, minh bạch, và phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia giao dịch, của các cá nhân cũng như tổ chức có liên quan.
- (d) Người xử lý tài sản có bảo đảm (**Người Xử Lý**) là bên nhận bảo đảm hoặc người được bên nhận bảo đảm ủy quyền, trừ trường hợp các bên tham gia giao dịch có bảo đảm có thỏa thuận khác.
- (e) Việc xử lý tài sản có bảo đảm nhằm thu hồi nợ không được tính vào hoạt động kinh doanh có phép của bên nhận bảo đảm.

Thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp một tài sản dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ

Trước khi xử lý tài sản bảo đảm, Người Xử Lý phải thông báo bằng văn bản về việc xử lý tài sản bảo đảm cho các bên cùng nhận bảo đảm theo địa chỉ được lưu giữ tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm (**Trung Tâm Đăng Ký**) hoặc phải đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm theo các thủ tục

sau:

a. Nộp hồ sơ đăng ký thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Đơn yêu cầu đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm phải được nộp bằng một trong những phương thức sau:

- (i) Nộp trực tiếp tại Trung Tâm Đăng Ký;
- (ii) Gửi qua đường bưu điện;
- (iii) Gửi bằng fax (chỉ áp dụng cho khách hàng thường xuyên của Trung Tâm Đăng Ký);

Đơn yêu cầu phải được nộp bằng một trong những phương thức trên nhưng cũng có thể gửi kèm bằng thư điện tử.

Người Xử Lý phải trả phí đăng ký.

b. Thời hạn giải quyết việc đăng ký:

Trung Tâm Đăng Ký có trách nhiệm giải quyết việc đăng ký ngay sau khi nhận được đơn yêu cầu hoặc ngay trong ngày làm việc; nếu nhận đơn yêu cầu sau 3 giờ chiều thì việc giải quyết đăng ký được hoàn tất trong ngày làm việc tiếp theo; và nếu cần thiết phải xin gia hạn thời gian giải quyết việc đăng ký này thì cũng không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn yêu cầu đăng ký hợp lệ.

Trong thời hạn hoàn tất việc đăng ký, đăng ký viên sẽ trao tay hoặc gửi bằng thư bảo đảm cho Người Xử Lý một bản sao đơn yêu cầu đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm có chứng nhận của Trung Tâm Đăng Ký.

Sau đó, Trung Tâm Đăng Ký phải thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm cho bất kỳ bên liên quan nào khác theo địa

chỉ đã được lưu trữ trong hệ thống dữ liệu của mình, cụ thể là: bên cùng nhận bảo đảm bằng tài sản của bên bảo đảm; bên bán tài sản trả chậm, trả dần cho các bên bảo đảm; bên cho bên bảo đảm thuê tài sản; bên cho bên bảo đảm thuê tài chính; và/hoặc bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ từ bên bảo đảm.

Thời hạn xử lý tài sản bảo đảm

Tài sản bảo đảm được xử lý theo thời hạn do các bên thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận nào thì Người Xử Lý tài sản có quyền quyết định về thời hạn xử lý, nhưng thời hạn này không được trước bảy ngày đối với động sản hoặc mười lăm ngày đối với bất động sản, tính từ ngày có thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm.

Trong các trường hợp như tài sản bảo đảm có nguy cơ bị mất giá trị, các quyền đòi nợ, giấy tờ có giá trị, thẻ tiết kiệm, và vận đơn thì Người Xử Lý có quyền xử lý các tài sản này, đồng thời thông báo cho các bên nhận bảo đảm khác về việc xử lý tài sản này.

Giải quyết các tài sản bảo đảm

Bên giữ tài sản bảo đảm phải giao ngay tài sản đó cho Người Xử Lý khi có thông báo của Người này. Nếu hết thời hạn ấn định trong thông báo mà bên giữ tài sản bảo đảm không giao tài sản thì Người Xử Lý có quyền tịch thu tài sản bảo đảm để xử lý hoặc yêu cầu Tòa giải quyết.

Khi thực hiện việc tịch thu tài sản bảo đảm, Người Xử Lý có các trách nhiệm

sau:

- (i) thông báo trước cho người giữ tài sản về việc áp dụng biện pháp tịch thu tài sản bảo đảm trong một thời hạn hợp lý. Văn bản thông báo phải ghi rõ lý do, thời gian thực hiện việc tịch thu tài sản bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên;
- (ii) không được áp dụng các biện pháp trái với pháp luật, trái với đạo đức xã hội trong quá trình tịch thu tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp người giữ tài sản bảo đảm là người thứ ba thì doanh nghiệp giải thể phải có trách nhiệm phối hợp với Người Xử Lý thực hiện việc tịch thu tài sản bảo đảm đó.

Doanh nghiệp giải thể hoặc người thứ ba giữ tài sản bảo đảm phải chịu các chi phí hợp lý, cần thiết cho việc tịch thu tài sản bảo đảm và phải bồi thường nếu như không giao tài sản để xử lý hoặc có hành vi cản trở gây thiệt hại cho bên nhận bảo đảm trong khi thực hiện việc tịch thu hợp pháp này.

Thủ tục phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán hoặc các dịch vụ tài chính

Không giống như các doanh nghiệp khác, khi một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán hoặc các dịch vụ tài chính lâm vào tình trạng được coi là sắp mất khả năng thanh toán thì doanh nghiệp đó phải tự tiến hành các biện pháp khôi phục khả

năng thanh toán và củng cố tổ chức và hoạt động của mình. Ngoài ra, doanh nghiệp cần phải ngay lập tức gửi văn bản đến cơ quan quản lý Nhà nước và chủ sở hữu thông báo về tình trạng tài chính của doanh nghiệp, nguyên nhân dẫn đến việc sắp mất khả năng thanh toán, và kế hoạch khắc phục tình trạng đó của doanh nghiệp theo pháp luật.

Nếu một doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này không có khả năng thực hiện các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán nợ của mình thì các thủ tục phá sản sau đây sẽ được áp dụng cho doanh nghiệp này:

- (a) nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;
- (b) phục hồi hoạt động kinh doanh;
- (c) thanh lý các tài sản và khoản nợ; và
- (d) tuyên bố doanh nghiệp đã bị phá sản.

Sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản, mọi hoạt động kinh doanh bảo hiểm, chứng khoán hoặc các dịch vụ tài chính sẽ tiếp tục hoạt động bình thường nhưng được đặt dưới giám sát và thanh tra của thẩm phán và tổ quản lý và thanh lý tài sản (**Tổ Thanh Lý**).

Bên cạnh đó, kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, các doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán và các dịch vụ tài chính bị nghiêm cấm thực hiện các hoạt động sau:

- (a) cất giấu hoặc tẩu tán tài sản;
- (b) thanh toán nợ không bảo đảm;
- (c) từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;

- (d) chuyển các khoản nợ không bảo đảm thành các khoản nợ bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp;
- (e) nhận mở tài khoản giao dịch chứng khoán với khách hàng hoặc thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán; và
- (f) thực hiện các hoạt động đầu tư và các hoạt động khác liên quan đến các khoản tiền và tài khoản chứng khoán của khách hàng

Ngoài ra, sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, các hoạt động sau đây của doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán và dịch vụ tài chính phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thẩm phán trước khi thực hiện:

- (a) cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, hiến tặng hoặc cho thuê tài sản;
- (b) nhận tài sản từ hợp đồng chuyển nhượng;
- (c) chấm dứt thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực;
- (d) vay tiền;
- (e) bán, chuyển đổi cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản; và
- (f) thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và trả lương cho người lao động của doanh nghiệp đó.

Các doanh nghiệp bảo hiểm, chứng khoán hoặc các dịch vụ tài chính bao gồm: (i) các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm

(trừ các công ty môi giới bảo hiểm); (ii) các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Luật

Chứng Khoán; và (iii) các công ty xổ số kinh doanh trong lĩnh vực xổ số theo Nghị Định 30/2007/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành ngày 1 tháng 3 năm 2007 về việc kinh doanh xổ số.

Tổ Chuyên Môn của Frasers về Tái Cơ Cấu và Giải Thể Doanh Nghiệp vẫn đang làm công tác tư vấn cho các bên cho vay, bên vay và các bên quan tâm khác về lĩnh vực tái cơ cấu và mất khả năng thanh toán tại Việt Nam.

Xin đừng ngần ngại liên lạc với bất kỳ thành viên cao cấp nào (thông tin chi tiết của họ được liệt kê dưới đây) của Tổ Chuyên Môn của chúng tôi về lĩnh vực Tái Cơ Cấu và Giải Thể Doanh Nghiệp để thảo luận thêm.

Thành phố Hồ Chí Minh

Mark Fraser
Phùng Thị Thanh Thảo

Lầu 15
Tòa nhà Metropolitan
235 Đồng Khởi
Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: +848 3824 2733
Fax: +848 3824 2736
Email: newsletter@frasersvn.com

Hà Nội

Phạm Bá Linh
Nguyễn Việt Hà

Phòng 1205
Tòa nhà Pacific Place
83B Lý Thường Kiệt
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội

Điện thoại: +844 3946 1203
Fax: +844 39461214